

Đặc tả cấu trúc thông tin mẫu Bệnh án Sản Khoa

Một số kiểu dữ liệu object:

1. DauSinhTon

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
1	Mach	Mạch	Số nguyên	4	
2	NhietDo	Nhiệt độ	Số nguyên	4	
3	HuyetAp	Huyết áp	Chuỗi	20	
4	NhipTho	Nhịp thở	Số nguyên	4	
5	CanNang	Cân nặng (kg)	Số thực	4	
6	ChieuCao	Chiều cao (cm)	Số nguyên	4	
7	BMI	BMI	Số thực	4	
8	NgayThucHien	Ngày thực hiện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
9	MaDieuDuong	Mã điều dưỡng	Chuỗi	25	
10	TenDieuDuong	Tên điều dưỡng	Chuỗi	250	
11	VongBung	Vòng bụng	Số nguyên	4	
12	VongNguc	Vòng ngực	Số nguyên	4	
13	VongDau	Vòng đầu	Số nguyên	4	
14	SPO2	SPO2	Số nguyên	4	
15	ChieuDaiKhiSinh	Chiều dài khi sinh	Số nguyên	4	

16	NhipTim	Nhịp tim	Số nguyên	4	
----	---------	----------	-----------	---	--

2. LichSuChuyenKhoa

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
1	TenKhoa	Tên khoa	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
2	MaKhoa	Mã khoa	Chuỗi	25	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
4	SoNgayDieuTriKhoa	Số ngày điều trị tại khoa	Số nguyên	3	
3	NgayChuyenKhoa	Ngày chuyển khoa	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
5	NgayGioKetThuc	Ngày giờ kết thúc	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
6	MaICD	Mã ICD	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
7	TenICD	Tên ICD	Chuỗi	250	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế

3. ThongTinPhauThuatThuThuat

STT	TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	Độ dài dữ liệu
1		NgàyBatDauPhauThuatThuThuat	Ngày bắt đầu phẫu thuật/thủ thuật	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm
2		MaPhauThuatThuThuat	Mã phẫu thuật/thủ thuật	Chuỗi	25
3		TenPhauThuatThuThuat	Tên phẫu thuật/thủ thuật	Chuỗi	250
4		NgàyKetThucPhauThuatThuThuat	Ngày kết thúc phẫu thuật/thủ thuật	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm
5		EkipPhauThuatThuThuat	Danh sách ê-kíp phẫu thuật/thủ thuật	List<EkipMo>	
6		PhuongPhapVoCam	Phương pháp vô cảm được sử dụng trong phẫu thuật/thủ thuật. Giá trị enum gồm: 1 – Gây mê tĩnh mạch, 2 – Gây mê nội khí quản, 3 – Gây mê tại chỗ, 4 – Tiền mê + gây mê tại chỗ, 5 – Gây tê tùy sống, 6 – Gây tê, 7 – Gây tê ngoài màng cứng, 8 – Gây tê đám rối thần kinh, 9 – Gây tê codan,	Số nguyên	2

		10 – Gây tê nhãn cầu, 11 – Gây tê cạnh sống, 99 – Khác		
7	MaChanDoanChinh	Mã chẩn đoán chính	Chuỗi	25
8	ChanDoanChinh	Chẩn đoán chính	Chuỗi	500
9	MaChanDoanPhu	Mã chẩn đoán phụ	Chuỗi	25
10	ChanDoanPhu	Chẩn đoán phụ	Chuỗi	500
11	MaChanDoanTruocPTTT	Mã chẩn đoán trước PTTT	Chuỗi	25
12	ChanDoanTruocPTTT	Chẩn đoán trước PTTT	Chuỗi	500
13	MaChanDoanSauPTTT	Mã chẩn đoán sau PTTT	Chuỗi	25
14	ChanDoanSauPTTT	Chẩn đoán sau PTTT	Chuỗi	500
15	MaCachThucPTTT	Mã cách thức phẫu thuật/thủ thuật	Chuỗi	25
16	CachThucPTTT	Cách thức phẫu thuật/thủ thuật	Chuỗi	250
17	NhomMau	Nhóm máu của người bệnh	Chuỗi	3
18	RH	Yếu tố Rh của người bệnh	Chuỗi	3
19	TinhHinhPTTT	Tình hình thực hiện phẫu thuật/thủ thuật. Giá trị enum gồm: 1 – Cấp cứu, 2 – Chủ động	Số nguyên	1

20	TaiBienPTTT	Tình trạng tai biến xảy ra trong phẫu thuật/thủ thuật. Giá trị enum gồm: 1 – Không, 2 – Do phẫu thuật, 3 – Do thủ thuật, 4 – Do gây mê, 99 – Khác	Số nguyên	2
21	TuVongTrongPTTT	Tình trạng tử vong liên quan đến phẫu thuật/thủ thuật. Giá trị enum gồm: 1 – Không, 2 – Trên bàn mổ, 3 – Trong 24 giờ, 4 – Sau 24 giờ	Số nguyên	1

4. HoSo

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu DỮ LIỆU	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
1	XQuang	Hồ sơ chụp X-quang	Số nguyên	3	
2	CTScanner	Hồ sơ chụp CT-Scanner	Số nguyên	3	
3	SieuAm	Hồ sơ siêu âm	Số nguyên	3	
4	XetNghiem	Hồ sơ xét nghiệm	Số nguyên	3	

5	Khac	Các loại hồ sơ khác	Số nguyên	3	
6	Khac_MoTa	Mô tả các hồ sơ khác	Chuỗi	500	
7	ToanBoHoSo	Toàn bộ hồ sơ	Số nguyên	5	

5. TienSuSanKhoa

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
1	IDTienSuSanKhoa	Mã định danh	Số nguyên	25	
2	Nam	Năm	Số nguyên	4	
3	DeDuThang	Đẻ đủ tháng	Kiểu true/false		
4	DeThieuThang	Đẻ thiếu tháng	Kiểu true/false		
5	Say	Sầy	Kiểu true/false		
6	Hut	Hút	Kiểu true/false		
7	Nao	Nạo	Kiểu true/false		
8	Covac	Covas	Kiểu true/false		
9	ChuaNgoaiTC	Chửa ngoài tử cung	Kiểu true/false		
10	ChuaTrung	Chửa trứng	Kiểu true/false		
11	ThaiChetLuu	Thai chết lưu	Kiểu true/false		
12	ConHienSong	Con hiện sống	Kiểu true/false		
13	CanNang	Cân nặng	Số thực	4	
14	PhuongPhapDe	Phương pháp đẻ	Chuỗi	2048	

15	TaiBien	Tai biến	Kiểu true/false		
----	---------	----------	-----------------	--	--

6. TreSoSinh

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	KIỂU DỮ LIỆU	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU
1	STT	Số thứ tự trẻ sơ sinh	Số nguyên	2
2	Trai	Giới tính nam	Kiểu true/false	
3	Gai	Giới tính nữ	Kiểu true/false	
4	CanNang	Cân nặng trẻ sơ sinh	Số nguyên	4

7. EkipMo

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	KIỂU DỮ LIỆU	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
1	ChucVuEkip	Chức năng của ê-kíp mổ. Giá trị enum gồm: 1 – Phẫu thuật viên 1, 8 – Phẫu thuật viên 2, 2 – Phụ mổ 1, 3 – Phụ mổ 2, 4 – Bác sĩ gây mê, 5 – Bác sĩ gây mê 2, 6 – Bác sĩ hồi sức, 7 – Dụng cụ, 9 – Điều dưỡng vòng	Số nguyên	2	

		ngoài, 10 – Phụ mổ 3, 11 – Phụ mổ 4, 12 – Phụ mổ 5, 13 – Phụ mê 1, 14 – Phụ mê 2, 15 – Bác sỹ, 16 – Điều dưỡng			
2	MaNhanVien	Mã nhân viên tham gia ekip	Chuỗi	50	
3	HoTenNhanVien	Họ tên nhân viên	Chuỗi	500	

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	Định danh	1.1	MaQuanLy	Mã quản lý: mã duy nhất trong 1 đợt khám chữa bệnh (kcb), không trùng giữa các đợt kcb khác nhau	Số nguyên	25	
I	Định danh	1.2	MA_LK	Mã liên kết	Chuỗi	25	
I	Định	1.3	IDMauPhieu	ID mẫu phiếu	Số nguyên	5	

	danh						
I	Định danh	1.4	TenMauPhieu	Tên mẫu phiếu	Chuỗi	250	
I	Định danh	1.5	SoNgayThayKinh	Số ngày thấy kinh	Số nguyên	4	
I	Định danh	1.6	KinhLanCuoiNgay	Kinh lần cuối ngày	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
I	Định danh	1.7	HetKinhNam	Năm hết kinh	Số nguyên	4	
I	Định danh	1.8	TuoiHetKinh	Tuổi hết kinh	Số nguyên	4	
I	Định danh	1.9	LstTreSoSinh	Danh sách trẻ sơ sinh	List <TreSoSinh>		
II	Hành chính	2.1	MaYTe	Mã y tế	Chuỗi	25	
II	Hành chính	2.2	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân	Chuỗi	25	
II	Hành chính	2.3	HoVaTenBenhNhan	Họ tên bệnh nhân	Chuỗi	250	
II	Hành chính	2.4	NgaySinh	Ngày sinh	Ngày	YYYY/MM/DD	
II	Hành chính	2.5	Tuoi	Tuổi	Số nguyên	4	
II	Hành chính	2.6	GioiTinh	Giới tính của người bệnh. Giá trị enum gồm:	Số nguyên	1	Theo BHYT: 1: Nam; 2:

				1 – Nam, 2 – Nữ, 3 – Không biết, 4 – Chưa xác định.			Nữ; 3: Chưa xác định
II	Hành chính	2.7	TenNgheNghiep	Tên nghề nghiệp	Chuỗi	250	Quyết định 34/2020/QĐ-TT, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng
II	Hành chính	2.8	MaNgheNghiep	Mã nghề nghiệp	Chuỗi	4	Quyết định 34/2020/QĐ-TT, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng
II	Hành chính	2.9	TenDanToc	Tên dân tộc	Chuỗi	250	
II	Hành chính	2.1	MaDanToc	Mã dân tộc	Chuỗi	4	
II	Hành chính	2.11	TenNgoaiKieu	Tên ngoại kiều	Chuỗi	250	
II	Hành chính	2.12	MaNgoaiKieu	Mã ngoại kiều	Chuỗi	4	

II	Hành chính	2.13	SoNha	Số nhà	Chuỗi	500	
II	Hành chính	2.14	ThonPho	Thôn phố	Chuỗi	500	
II	Hành chính	2.15	TenPhuongXa	Tên phường/xã	Chuỗi	250	Theo tổng cục thống kê
II	Hành chính	2.16	MaPhuongXa	Mã phường/xã	Chuỗi	10	Theo tổng cục thống kê
II	Hành chính	2.17	TenTinhThanh	Tên tỉnh thành	Chuỗi	250	Theo tổng cục thống kê
II	Hành chính	2.18	MaTinhThanh	Mã tỉnh thành	Chuỗi	2	Theo tổng cục thống kê
II	Hành chính	2.19	NoiLamViec	Nơi làm việc	Chuỗi	2048	Quyết định 34/2020/QĐ-TT, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng
II	Hành chính	2.20	DoiTuong	Đối tượng của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – BHYT, 2 – Thu phí, 3 – Miễn phí, 4 – Khác.	Số nguyên	1	

II	Hành chính	2.21	SoTheBHYT	Số thẻ BHYT	Chuỗi	25	
II	Hành chính	2.22	TheCoGiaTriTuNgay	Thẻ có giá trị từ ngày	Ngày	YYYY/MM/DD	
II	Hành chính	2.23	HoTenDiaChiNguoiNha	Họ tên địa chỉ người nhà	Chuỗi	250	
II	Hành chính	2.24	SoDienThoaiNguoiNha	Số ĐT người nhà	Chuỗi	15	
II	Hành chính	2.25	SoDienThoaiLienLac	SĐT liên lạc	Chuỗi	15	
II	Hành chính	2.26	CCCD	Số CMND/CCCD	Chuỗi	12	
II	Hành chính	2.27	NhomMau	Nhóm máu	Chuỗi	3	Quyết định 1227/QĐ-BYT, ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y Tế
II	Hành chính	2.28	RH	Rh	Chuỗi	3	Quyết định 1227/QĐ-BYT, ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y Tế
III	Quản lý người bệnh	3.1	MaKhoaLamBenhAn	Mã khoa làm bệnh án	Chuỗi	25	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12

							năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
III	Quản lý người bệnh	3.2	TenKhoaLamBenhAn	Tên khoa làm bệnh án	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ- BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 6
III	Quản lý người bệnh	3.3	Buong	Buồng phòng	Chuỗi	50	
III	Quản lý người bệnh	3.4	Giuong	Giường	Chuỗi	50	
III	Quản lý người bệnh	3.5	NgayVaoVien	Ngày vào viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
III	Quản lý người bệnh	3.6	TrucTiepVao	Trực tiếp vào khoa nào của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Cấp cứu, 2 – Khoa khám bệnh, 3 – Khoa điều trị	Số nguyên	1	
III	Quản lý người bệnh	3.7	NoiGioiThieu	Nơi giới thiệu bệnh nhân đến cơ sở y tế. Giá trị enum gồm:	Số nguyên	1	

				1 – Cơ quan y tế, 2 – Tự đến, 3 – Khác.			
III	Quản lý người bệnh	3.8	VaoVienDoBenhNayLanThuMay	Đến viện lần thứ mấy	Số nguyên	3	
III	Quản lý người bệnh	3.9	DanhSachCacLanChuyenKhoa	Danh sách các lần chuyển khoa (không tính 3 khoa đầu tiên, chỉ tính từ khoa thứ 4)	List<LichSuChuyenKhoa>		Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
III	Quản lý người bệnh	3.1	TenVienChuyenBenhNhanDen	Bệnh viện chuyển đến	Chuỗi	2048	Theo BHYT
III	Quản lý người bệnh	3.11	MaVienChuyenBenhNhanDen	Mã viện chuyển đến	Chuỗi	25	Theo BHYT
III	Quản lý người bệnh	3.12	MaCoSoKhamChuaBenh	Mã cơ sở KCB	Chuỗi	25	Theo BHYT
III	Quản lý người bệnh	3.13	TenCoSoKhamChuaBenh	Tên cơ sở KCB	Chuỗi	250	Theo BHYT
III	Quản lý người	3.14	SoNhapVien	Số nhập viện	Chuỗi	50	

	bệnh						
III	Quản lý người bệnh	3.15	TenKhoaVao	Tên khoa vào đầu tiên	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 6
III	Quản lý người bệnh	3.16	NgayVaoKhoa	Ngày vào khoa	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
III	Quản lý người bệnh	3.17	SoNgayDieuTriTaiKhoa	Số ngày điều trị tại khoa	Số nguyên	3	
III	Quản lý người bệnh	3.18	TenKhoaChuyen1	Tên khoa chuyển 1	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 3
III	Quản lý người bệnh	3.19	NgayChuyenKhoa1	Ngày chuyển khoa 1	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
III	Quản lý người bệnh	3.2	SoNgayDieuTriKhoa1	Số ngày điều trị khoa 1	Số nguyên	3	
III	Quản lý	3.21	TenKhoaChuyen2	Tên khoa chuyển 2	Chuỗi	250	Quyết định

	người bệnh						5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 0
III	Quản lý người bệnh	3.22	NgayChuyenKhoa2	Ngày chuyển khoa 2	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
III	Quản lý người bệnh	3.23	SoNgayDieuTriKhoa2	Số ngày điều trị khoa 2	Số nguyên	3	
III	Quản lý người bệnh	3.24	TenKhoaChuyen3	Tên khoa chuyển 3	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 3
III	Quản lý người bệnh	3.25	NgayChuyenKhoa3	Ngày chuyển khoa 3	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
III	Quản lý người bệnh	3.26	SoNgayDieuTriKhoa3	Số ngày điều trị khoa 3	Số nguyên	3	
III	Quản lý người bệnh	3.27	ChuyenVien	Tuyển chuyên viên của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Tuyển trên,	Số nguyên	1	

				2 – Tuyến dưới, 3 – Khác			
III	Quản lý người bệnh	3.28	NgayRaVien	Ngày ra viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
III	Quản lý người bệnh	3.29	TinhTrangRaVien	Tình trạng ra viện của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Ra viện, 2 – Xin về, 3 – Bỏ về, 4 – Hẹn khám, 5 – Chuyển viện, 6 – Đưa về, 7 – Chuyển viện theo yêu cầu	Số nguyên	1	
III	Quản lý người bệnh	3.3	TongSoNgayDieuTri	Tổng số ngày điều trị	Số nguyên	3	
III	Quản lý người bệnh	3.31	SoLuuTru	Số lưu trữ	Chuỗi	50	
IV	Chẩn đoán	4.1	ChanDoan_NoiChuyenDen	Chẩn đoán nơi chuyển đến	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020

							của Bộ Y Tế
IV	Chẩn đoán	4.2	MaICD_NoiChuyenDen	Mã ICD10 nơi chuyển đến	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
IV	Chẩn đoán	4.3	ChanDoan_KKB_CapCuu	Chẩn đoán khoa KKB/cấp cứu	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
IV	Chẩn đoán	4.4	MaICD_KKB_CapCuu	Mã ICD10 KKB/cấp cứu	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
IV	Chẩn đoán	4.5	ChanDoanKhiVaoDe	Chẩn đoán lúc vào đẻ	Chuỗi	500	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
IV	Chẩn đoán	4.6	MaICD_ChanDoanKhiVaoDe	Mã ICD10 chẩn đoán lúc vào đẻ	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10

							năm 2020 của Bộ Y Tế
IV	Chẩn đoán	4.7	NgayDe_NgayMoDe	Ngày đẻ/mổ đẻ	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
IV	Chẩn đoán	4.8	NgoiThai	Ngôi thai	Chuỗi	50	
IV	Chẩn đoán	4.9	CachThucDe	Cách thức đẻ	Chuỗi	100	
IV	Chẩn đoán	4.1	TaiBien	Có tai biến?	Kiểu true/false		
IV	Chẩn đoán	4.11	BienChung	Có biến chứng?	Kiểu true/false		
IV	Chẩn đoán	4.12	LyDoTaiBienBienChung	Lý do tai biến, biến chứng: 1.Do phẫu thuật, 2.Do gây mê, 3.Do nhiễm khuẩn, 4.Khác	Số nguyên	1	
IV	Chẩn đoán	4.13	CoKiemSoatTuCung	Có kiểm soát tử cung?	Kiểu true/false		
IV	Chẩn đoán	4.14	NoiDungKiemSoatTuCung	Nội dung kiểm soát tử cung	Chuỗi	150	
IV	Chẩn đoán	4.15	TinhHinhPhauThuat	Tình hình phẫu thuật: 1: cấp cứu,	Số nguyên	1	

				2: chủ động			
IV	Chẩn đoán	4.16	ChanDoanTruocPhauThuat	CĐ trước PT	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
IV	Chẩn đoán	4.17	MaICD_ChanDoanTruocPhauThuat	Mã ICD10 CĐ trước PT	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
IV	Chẩn đoán	4.18	ChanDoanSauPhauThuat	CĐ sau PT	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
IV	Chẩn đoán	4.19	MaICD_ChanDoanSauPhauThuat	Mã ICD10 CĐ sau PT	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
IV	Chẩn đoán	4.2	CanNangTreSoSinh	Cân nặng trẻ sơ sinh	Số thực	4	
IV	Chẩn	4.21	TinhTrangSongChetTreSoSinh	Trạng thái trẻ sơ sinh	Số nguyên	1	

	đoán			1 sống 2 chết			
IV	Chẩn đoán	4.22	TongSoNgayDieuTriSauPhauThuat	Tổng ngày điều trị sau PT	Số nguyên	3	
IV	Chẩn đoán	4.23	TongSoLanPhauThuat	Tổng số lần PT	Số nguyên	3	
V	Tình trạng ra viện	5.1	KetQuaDieuTri	Kết quả điều trị của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Khỏi, 2 – Giảm đỡ, 3 – Không thay đổi, 4 – Nặng hơn, 5 – Tử vong.	Số nguyên	1	
V	Tình trạng ra viện	5.2	GiaiPhauBenh	Kết quả giải phẫu bệnh của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Lành tính, 2 – Nghi ngờ, 3 – Ác tính.	Số nguyên	1	
V	Tình trạng ra viện	5.3	NgayTuVong	Ngày tử vong	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
V	Tình trạng ra viện	5.4	NguyenNhanChinhTuVong	Nguyên nhân chính tử vong	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày

							28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
V	Tình trạng ra viện	5.5	MaICD_NguyenNhanChinhTuVong	Mã ICD nguyên nhân chính tử vong	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
V	Tình trạng ra viện	5.6	KhamNghiemTuThi	Khám nghiệm tử thi	Kiểu true/false		
V	Tình trạng ra viện	5.7	ChanDoanGiaiPhauTuThi	Chẩn đoán giải phẫu tử thi	Chuỗi	2048	
V	Tình trạng ra viện	5.8	MaICD_ChanDoanGiaiPhauTuThi	Mã ICD giải phẫu tử thi	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
V	Tình trạng ra viện	5.9	MaGiamDocBenhVien	Mã giám đốc bệnh viện	Chuỗi	25	
V	Tình trạng ra viện	5.1	TenGiamDocBenhVien	Tên giám đốc bệnh viện	Chuỗi	250	
V	Tình	5.11	MaTruongKhoa	Mã trưởng khoa	Chuỗi	25	

	trạng ra viện						
V	Tình trạng ra viện	5.12	TenTruongKhoa	Tên trưởng khoa	Chuỗi	250	
V	Tình trạng ra viện	5.13	LyDoTuVong	Lý do tử vong của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Do bệnh, 2 – Do tai biến điều trị, 3 – Khác.	Số nguyên	1	
V	Tình trạng ra viện	5.14	ThoiGianTuVong	Thời gian tử vong của người bệnh tính từ thời điểm vào viện. Giá trị enum gồm: 1 – Trong 24 giờ vào viện, 2 – Sau 24 giờ vào viện và trong 48 giờ vào viện, 3 – Trong 72 giờ vào viện và sau 48 giờ vào viện	Số nguyên	1	
VI	Bệnh án	6.1	GioiTinhTreSoSinh	Giới tính trẻ sơ sinh 1 – Nam, 2 – Nữ, 3 – Không biết, 4 – Chưa xác định.	Số nguyên	1	Theo BHYT: 1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định

VI	Bệnh án	6.2	DaThai	Đa thai	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.3	GioiTinhThai1	Giới tính thai 1 1 – Nam, 2 – Nữ, 3 – Không biết, 4 – Chưa xác định.	Số nguyên	1	Theo BHYT: 1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định
VI	Bệnh án	6.4	GioiTinhThai2	Giới tính thai 2 1 – Nam, 2 – Nữ, 3 – Không biết, 4 – Chưa xác định.	Số nguyên	1	Theo BHYT: 1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định
VI	Bệnh án	6.5	CanNangThai1	Cân nặng trẻ sơ sinh 1	Số nguyên	4	
VI	Bệnh án	6.6	CanNangThai2	Cân nặng trẻ sơ sinh 2	Số nguyên	4	
VI	Bệnh án	6.7	TatBamSinh	Tật bẩm sinh	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.8	CuTheDiTatBamSinh	Cụ thể dị tật bẩm sinh	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.9	CoHauMon	Có hậu môn	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.1	TinhTrangSoSinhSauKhiDe	Tình trạng sơ sinh sau đẻ	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.11	XuLyVaKetQua	Xử lý và kết quả	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.12	LyDoVaoVien	Lý do vào viện	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.13	TienSuBenhBanThan	Tiền sử bệnh bản thân	Chuỗi	4000	
VI	Bệnh án	6.14	TienSuBenhGiaDinh	Tiền sử bệnh gia đình	Chuỗi	4000	

VI	Bệnh án	6.15	BatDauThayKinhNam	Bắt đầu thấy kinh năm	Số nguyên	4	
VI	Bệnh án	6.16	TuoiThayKinh	Tuổi thấy kinh	Số nguyên	3	
VI	Bệnh án	6.17	TinhChatKinhNguyet	Tính chất kinh nguyệt	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.18	ChuKyKinhNguyet	Chu kỳ kinh nguyệt	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.19	LuongKinh	Lượng kinh	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.2	NamLayChong	Lấy chồng năm	Số nguyên	4	
VI	Bệnh án	6.21	TuoiLayChong	Tuổi lấy chồng	Số nguyên	3	
VI	Bệnh án	6.22	NhungBenhPhuKhoaDaDieuTri	Những bệnh phụ khoa đã điều trị	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.23	DanhSachTienSuSanKhoa	Tiền sử sản khoa	List<TienSuSanKhoa>		
VI	Bệnh án	6.24	TuoiThai	Tuổi thai: tuần	Số nguyên	3	
VI	Bệnh án	6.25	NgayThai	Tuổi thai: ngày	Số nguyên	3	
VI	Bệnh án	6.26	KinhCuoiCungTuNgay	Kinh cuối cùng từ ngày	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
VI	Bệnh án	6.27	KinhCuoiCungDenNgay	Kinh cuối cùng đến ngày	Ngày	YYYY/MM/DD HH:mm	
VI	Bệnh án	6.28	KhongNhoNgayKinhCuoi	Không nhớ ngày kinh cuối kỳ	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.29	KinhKhacThuong	Kỳ kinh cuối cùng: các vấn đề khác	Chuỗi	600	
VI	Bệnh án	6.3	NoiKhamThai	Nơi khám thai	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.31	CoTiemPhongUonVan	Có tiêm phòng uốn ván	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.32	SoLanDuocTiem	Số lần được tiêm phòng uốn ván	Số nguyên	2	

VI	Bệnh án	6.33	BatDauChuyenDaTu	Bắt đầu chuyển dạ từ	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
VI	Bệnh án	6.34	DauHieuLucDau	Dấu hiệu lúc đầu	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.35	BienChuyen	Biến chuyển	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.36	DauSinhTon	Dấu sinh tồn	DauSinhTon		
VI	Bệnh án	6.37	ToanTrang	Khám toàn trạng	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.38	TuanHoan	Khám hệ tuần hoàn	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ- BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BYT
VI	Bệnh án	6.39	HoHap	Khám hệ hô hấp	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ- BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BYT
VI	Bệnh án	6.4	TieuHoa	Khám hệ tiêu hóa	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ- BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BYT
VI	Bệnh án	6.41	TietNieu	Khám tiết niệu	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ- BYT, ngày 04 tháng 8

							năm 2025 của BHYT
VI	Bệnh án	6.42	KhamKhac	Khám bộ phận khác	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BHYT
VI	Bệnh án	6.43	CacXetNghiemCanLamSangCanLam	Các xét nghiệm cận lâm sàng cần làm	Chuỗi	4000	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BHYT
VI	Bệnh án	6.44	ChanDoanKhiVaoKhoa	Chẩn đoán khi vào khoa	Chuỗi	2048	Quyết định 1227/QĐ-BYT, ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y Tế
VI	Bệnh án	6.45	PhanBiet	Chẩn đoán phân biệt	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.46	TienLuong	Tiên lượng	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.47	HuongDieuTri	Hướng điều trị	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.48	PhuongPhapChinh	Phương pháp điều trị	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.49	MaBacSiLamBenhAn	Mã bác sĩ làm bệnh án	Chuỗi	25	
VI	Bệnh án	6.5	TenBacSiLamBenhAn	Tên bác sĩ làm bệnh án	Chuỗi	250	

VI	Bệnh án	6.51	BungCoSeoPhauThuatCu	Bụng có sẹo phẫu thuật cũ	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.52	HinhDangTuCung	Hình dạng tử cung	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.53	TuThe	Tư thế	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.54	ChieuCaoTuCung	Chiều cao tử cung	Số nguyên	3	
VI	Bệnh án	6.55	VongBung	Vòng bụng	Số nguyên	3	
VI	Bệnh án	6.56	ConCoTuCung	Cơ co tử cung	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.57	TimThai	Tim thai	Số nguyên	3	
VI	Bệnh án	6.58	Vu	Vú	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.59	ChiSoBishop	Chỉ số Bishop	Số nguyên	4	
VI	Bệnh án	6.6	AmHo	Âm hộ	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.61	AmDao	Âm đạo	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.62	CoTuCung	Cổ tử cung	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.63	PhanPhu	Phần phụ	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.64	TangSinhMon	Tầng sinh môn	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.65	TinhTrangOi	Tình trạng ối: 1: ối phòng, 2: ối dẹt, 3: ối quả lê	Số nguyên	1	
VI	Bệnh án	6.66	ThoiDiemVoOi	Thời điểm ối vỡ	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
VI	Bệnh án	6.67	LoaiOiVo	Loại ối vỡ	Số nguyên	1	

				1: tự nhiên, 2: bấm ối			
VI	Bệnh án	6.68	MauSacNuocOi	Màu sắc nước ối	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.69	NuocOiNhiềuHayÍt	Nước ối nhiều hay ít	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.7	Ngôi	Ngôi	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.71	The	Thế	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.72	KieuThe	Kiểu thế	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.73	DoLot	Độ lọt: 1: Cao, 2: Chúc, 3: Chặt, 4: Lọt	Số nguyên	1	
VI	Bệnh án	6.74	DuongKinhNhoHaVe	Đường kính nhô hạ vệ	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.75	DacDiemSoRau	Rau: 1 bóc, 2 số	Số nguyên	1	
VI	Bệnh án	6.76	ThoiGianSoRau	Thời gian nhau sổ	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
VI	Bệnh án	6.77	CachSoRau	Cách sổ rau	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.78	MatMang	Mặt màng	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.79	MatMui	Mặt mũi	Chuỗi	2048	

VI	Bệnh án	6.8	BanhRau	Bánh rau	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.81	CanNangRau	Cân nặng rau	Số nguyên	4	
VI	Bệnh án	6.82	RauCuonCo	Rau cuốn cổ	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.83	ChieuDaiCuonRau	Chiều dài cuốn rau	Số nguyên	4	
VI	Bệnh án	6.84	CoChayMauSauSo	Chảy máu sau sổ	Số nguyên	4	
VI	Bệnh án	6.85	LuongMauMat	Lượng máu mất	Số nguyên	4	
VI	Bệnh án	6.86	KiemSoatTuCung	Kiểm soát tử cung	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.87	XuLyVaKetQuaSoRau	Xử lý và kết quả	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.88	ThoiGianDe	Thời gian đẻ trẻ sơ sinh	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
VI	Bệnh án	6.89	Apgar_1	Apgar 1 phút	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.9	Apgar_5	Apgar 5 phút	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.91	Apgar_10	Apgar 10 phút	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.92	CanNang	Cân nặng	Số thực	4	
VI	Bệnh án	6.93	Cao	Chiều cao	Số nguyên	4	
VI	Bệnh án	6.94	VongDau	Vòng đầu	Số nguyên	4	
VI	Bệnh án	6.95	DonThai	Đơn thai	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.96	ThoiGianVaoBuongDe	Thời gian vào buồng đẻ	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
VI	Bệnh án	6.97	TenNguoiTheoDoi	Tên người theo dõi	Chuỗi	250	
VI	Bệnh án	6.98	ChucDanh	Chức danh	Chuỗi	2048	

VI	Bệnh án	6.99	ThuThuat	Có thủ thuật không?	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.1	PhauThuat	Có phẫu thuật không?	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.101	DanhSachPhauThuat	Danh sách phẫu thuật thủ thuật	List<ThôngTinPhauThuatThuThuat>		
VI	Bệnh án	6.102	TaiBienPhauThuat	Tai biến phẫu thuật	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.103	BienChungPhauThuat	Biến chứng phẫu thuật	Kiểu true/false		
VI	Bệnh án	6.104	LyDoBienChung	Lý do biến chứng 1. PT, 2. GM, 3. NK, 4. Khác	Số nguyên	1	
VI	Bệnh án	6.105	DaNiemMac	Da niêm mạc	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.106	PhuongPhapDe	Phương pháp đẻ: 1. đẻ thường, 2. forceps, 3. giác hút, 4. mổ đẻ, 5. đẻ chỉ huy, 6. khác	Số nguyên	1	

VI	Bệnh án	6.107	LyDoCanThiep	Lý do can thiệp	Chuỗi	2048	
VI	Bệnh án	6.108	TinhTrangTangSinhMon	Tăng sinh môn: 1.Không rách, 2.Rách, 3.Cắt	Số nguyên	1	
VI	Bệnh án	6.109	PhuongPhapKhauVaLoaiChi	Phương pháp khâu và loại chỉ	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.11	SoMuiKhau	Số mũi khâu	Số nguyên	4	
VI	Bệnh án	6.111	TinhTrangCoTuCung	Cổ tử cung: 1.Không rách, 2.Rách	Số nguyên	1	
VI	Bệnh án	6.112	MachSauDe	Mạch	Chuỗi	150	
VI	Bệnh án	6.113	NhietDoSauDe	Nhiệt độ	Số nguyên	3	
VI	Bệnh án	6.114	HuyetApSauDe	Huyết áp	Chuỗi	20	
VI	Bệnh án	6.115	NhipThoSauDe	Nhịp thở	Số nguyên	3	
VII	Tổng kết	7.1	HuongDieuTriVaCacCheDoTiepTheo	Hướng điều trị và chế độ tiếp theo	Chuỗi	2048	
VII	Tổng kết	7.2	HoSo	Thông tin hồ sơ	HoSo		
VII	Tổng kết	7.3	MaNguoiGiaoHoSo	Mã người giao hồ sơ	Chuỗi	25	
VII	Tổng kết	7.4	TenNguoiGiaoHoSo	Tên người giao hồ sơ	Chuỗi	250	
VII	Tổng kết	7.5	MaNguoiNhanHoSo	Mã người nhận hồ sơ	Chuỗi	25	
VII	Tổng kết	7.6	TenNguoiNhanHoSo	Tên người nhận hồ sơ	Chuỗi	250	

VII	Tổng kết	7.7	NgayTongKet	Ngày tổng kết	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
VII	Tổng kết	7.8	TenBacSiDieuTri	Tên bác sĩ điều trị	Chuỗi	250	
VII	Tổng kết	7.9	MaBacSiDieuTri	Mã bác sĩ điều trị	Chuỗi	25	

Chuỗi Json:

```
{
  "ToBia_HanhChinh": {
    "MaYTe": "...",
    "MaBenhNhan": "00000001",
    "HoVaTenBenhNhan": "Nguyễn Văn 2",
    "NgaySinh": "2025-12-02T18:32:21.256767+07:00",
    "Tuoi": 0,
    "GioiTinh": 0,
    "TenNgheNghiep": "Giáo viên",
    "MaNgheNghiep": "02",
    "TenDanToc": "...",
    "MaDanToc": "...",
    "TenNgoaiKieu": "...",
    "MaNgoaiKieu": "...",
    "SoNha": "...",
    "ThonPho": "...",
    "TenPhuongXa": "Phường 2",
    "MaPhuongXa": "79002",
    "TenTinhThanh": "HCM",
    "MaTinhThanh": "79",
    "NoiLamViec": "...",
```

```
"DoiTuong": 0,
"SoTheBHYT": "GD4792313213456",
"TheCoGiaTriTuNgay": "2025-12-02",
"HoTenDiaChiNguoiNha": "Nguyễn Văn 3",
"SoDienThoaiNguoiNha": "0986115115",
"SoDienThoaiLienLac": "0986115115",
"CCCD": "311752759",
"NhomMau": "O",
"RH": "+"
},
"ToBia_QuanLyNguoiBenh": {
  "MaKhoaLamBenhAn": "K01",
  "TenKhoaLamBenhAn": "...",
  "Buong": "H00002",
  "Giuong": "H00003",
  "NgayVaoVien": "2025-12-02T18:32:21.2587395+07:00",
  "TrucTiepVao": 0,
  "NoiGioiThieu": 0,
  "VaoVienDoBenhNayLanThuMay": 0,
  "TenKhoaVao": "Khoa 4",
  "NgayVaoKhoa": "2025-12-02T18:32:21.2597332+07:00",
  "SoNgayDieuTriTaiKhoa": 0,
  "TenKhoaChuyen1": "...",
  "NgayChuyenKhoa1": "2025-12-02T18:32:21.2597332+07:00",
  "SoNgayDieuTriKhoa1": 0,
  "TenKhoaChuyen2": "...",
  "NgayChuyenKhoa2": "2025-12-02T18:32:21.2597332+07:00",
  "SoNgayDieuTriKhoa2": 0,
  "TenKhoaChuyen3": "...",
```

```
"NgayChuyenKhoa3": "2025-12-02T18:32:21.2597332+07:00",
"SoNgayDieuTriKhoa3": 0,
"DanhSachCacLanChuyenKhoa": [
  {
    "TenKhoa": "Khoa 1",
    "NgayChuyenKhoa": "2025-12-02T18:32:21.2597332+07:00",
    "SoNgayDieuTriKhoa": 0,
    "NgayGioKetThuc": "2025-12-02T18:32:21.2597332+07:00",
    "MaICD": "Z00",
    "MaKhoa": "K02",
    "TenICD": "Khám sức khỏe tổng quát"
  }
],
"ChuyenVien": null,
"TenVienChuyenBenhNhanDen": "Bệnh viện xyz",
"MaVienChuyenBenhNhanDen": "01005",
"NgayRaVien": "2025-12-02T18:32:21.2607349+07:00",
"TinhTrangRaVien": null,
"TongSoNgayDieuTri": 6,
"SoLuuTru": "...",
"MaCoSoKhamChuaBenh": "01007",
"TenCoSoKhamChuaBenh": "Bệnh viện xyz",
"MaQuanLy": 150058,
"MA_LK": "...",
"SoNhapVien": "...",
},
"ToBia_ChanDoan": {
  "ChanDoan_NoiChuyenDen": "Khám sức khỏe tổng quát",
  "MaICD_NoiChuyenDen": "Z00",
```

```
"ChanDoan_KKB_CapCuu": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_KKB_CapCuu": "Z00",
"ChanDoanKhiVaoDe": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_ChanDoanKhiVaoDe": "Z00",
"NgayDe_NgayMoDe": "2025-12-02T18:32:21.2627392+07:00",
"NgoiThai": "...",
"CachThucDe": "...",
"TaiBien": false,
"BienChung": false,
"LyDoTaiBienBienChung": 0,
"CoKiemSoatTuCung": false,
"NoiDungKiemSoatTuCung": "...",
"TinhHinhPhauThuat": 0,
"ChanDoanTruocPhauThuat": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_ChanDoanTruocPhauThuat": "Z00",
"ChanDoanSauPhauThuat": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_ChanDoanSauPhauThuat": "Z00",
"CanNangTreSoSinh": 0,
"TinhTrangSongChetTreSoSinh": 0,
"TongSoNgayDieuTriSauPhauThuat": 0,
"TongSoLanPhauThuat": 0
},
"ToBia_TinhTrangRaVien": {
  "KetQuaDieuTri": null,
  "GiaiPhauBenh": null,
  "NgayTuVong": "2025-12-02T18:32:21.2672685+07:00",
  "LyDoTuVong": null,
  "ThoiGianTuVong": null,
  "NguyenNhanChinhTuVong": "...",
```

"MaICD_NguyenNhanChinhTuVong": "Z00",
"KhamNghiemTuThi": false,
"ChanDoanGiaiPhauTuThi": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_ChanDoanGiaiPhauTuThi": "Z00",
"MaGiamDocBenhVien": "CCHN-01/HCM",
"TenGiamDocBenhVien": "Nguyễn Văn 2",
"MaTruongKhoa": "CCHN-03/HCM",
"TenTruongKhoa": "Nguyễn Văn 4"
},
"IDMauPhieu": 434,
"TenMauPhieu": "Bệnh Ấn Sản Khoa",
"MaQuanLy": 150058,
"LyDoVaoVien": "...",
"TuoiThai": 0,
"NgayThai": 0,
"KinhCuoiCungTuNgay": "2025-12-02T18:32:21.2692671+07:00",
"KinhCuoiCungDenNgay": "2025-12-02T18:32:21.2692671+07:00",
"KhongNhoNgayKinhCuoi": false,
"KinhKhacThuong": "...",
"NoiKhamThai": "...",
"CoTiemPhongUonVan": false,
"SoLanDuocTiem": 0,
"BatDauChuyenDaTu": "2025-12-02T18:32:21.2712655+07:00",
"DauHieuLucDau": "...",
"BienChuyen": "...",
"TienSuBenhBanThan": "...",
"TienSuBenhGiaDinh": "...",
"BatDauThayKinhNam": 0,
"TuoiThayKinh": 0,

```
"TinhChatKinhNguyet": "...",
"ChuKyKinhNguyet": "...",
"LuongKinh": "...",
"NamLayChong": 0,
"TuoiLayChong": 0,
"NhungBenhPhuKhoaDaDieuTri": "Đái tháo đường",
"DanhSachTienSuSanKhoa": [
  {
    "IDTienSuSanKhoa": 0.0,
    "Nam": 0,
    "DeDuThang": false,
    "DeThieuThang": false,
    "Say": false,
    "Hut": false,
    "Nao": false,
    "Covac": false,
    "ChuaNgoaiTC": false,
    "ChuaTrung": false,
    "ThaiChetLuu": false,
    "ConHienSong": false,
    "CanNang": 0.0,
    "PhuongPhapDe": "...",
    "TaiBien": false,
    "IDMauPhieu": 434,
    "TenMauPhieu": "Bệnh Ấn Sản Khoa",
    "MA_LK": "...",
    "MaQuanLy": 150058
  }
],
```

```
"DauSinhTon": {  
  "Mach": 0,  
  "NhietDo": 0,  
  "HuyetAp": "110/70",  
  "NhipTho": 0,  
  "CanNang": 0.0,  
  "ChieuCao": 0,  
  "BMI": 0.0,  
  "NgayThucHien": "2025-12-02T18:32:21.2783003+07:00",  
  "MaDieuDuong": "CCHN-01/HCM",  
  "TenDieuDuong": "Nguyễn Văn 2",  
  "VongBung": 0,  
  "VongNguc": 0,  
  "VongDau": 0,  
  "SPO2": 0,  
  "ChieuDaiKhiSinh": 0,  
  "NhipTim": 0  
},  
"ToanTrang": "...",  
"TuanHoan": "...",  
"HoHap": "...",  
"TieuHoa": "...",  
"TietNieu": "...",  
"KhamKhac": "...",  
"BungCoSeoPhauThuatCu": false,  
"HinhDangTuCung": "...",  
"TuThe": "...",  
"ChieuCaoTuCung": 0.0,  
"VongBung": 0.0,
```

"ConCoTuCung": "...",
"TimThai": 0,
"Vu": "...",
"ChiSoBishop": 0.0,
"AmHo": "...",
"AmDao": "...",
"CoTuCung": "...",
"PhanPhu": "...",
"TangSinhMon": "...",
"TinhTrangOi": 0,
"ThoiDiemVoOi": "2025-12-02T18:32:21.2843644+07:00",
"LoaiOiVo": 0,
"MauSacNuocOi": "...",
"NuocOiNhiềuHayIt": "...",
"Ngoi": "...",
"The": "...",
"KieuThe": "...",
"DoLot": 0,
"DuongKinhNhoHaVe": "...",
"CacXetNghiemCanLamSangCanLam": "Tổng phân tích tế bào máu",
"ChanDoanKhiVaoKhoa": "",
"PhanBiet": "...",
"TienLuong": "...",
"HuongDieuTri": "...",
"PhuongPhapChinh": "...",
"ThoiGianVaoBuongDe": "2025-12-02T18:32:21.2873646+07:00",
"TenNguoiTheoDoi": "Nguyễn Văn 1",
"ChucDanh": "...",
"ThoiGianDe": "2025-12-02T18:32:21.2883684+07:00",

"Apgar_1": "...",
"Apgar_5": "...",
"Apgar_10": "...",
"CanNang": 0.0,
"Cao": 0,
"VongDau": 0,
"DonThai": false,
"GioiTinhTreSoSinh": 0,
"DaThai": false,
"GioiTinhThai1": 0,
"GioiTinhThai2": 0,
"CanNangThai1": 1,
"CanNangThai2": 1,
"TatBamSinh": false,
"CuTheDiTatBamSinh": "...",
"CoHauMon": false,
"TinhTrangSoSinhSauKhiDe": "...",
"XuLyVaKetQua": "...",
"DacDiemSoRau": 0,
"ThoiGianSoRau": "2025-12-02T18:32:21.2988484+07:00",
"CachSoRau": "...",
"MatMang": "...",
"MatMui": "...",
"BanhRau": "...",
"CanNangRau": 0.0,
"RauCuonCo": false,
"ChieuDaiCuonRau": 0.0,
"CoChayMauSauSo": 0.0,
"LuongMauMat": 0.0,

```
"KiemSoatTuCung": false,
"XuLyVaKetQuaSoRau": "...",
"DaNiemMac": "...",
"PhuongPhapDe": 0,
"LyDoCanThiep": "...",
"TinhTrangTangSinhMon": 0,
"PhuongPhapKhauVaLoaiChi": "...",
"SoMuiKhau": 0,
"TinhTrangCoTuCung": 0,
"MachSauDe": "...",
"NhiệtĐoSauDe": "...",
"HuyetApSauDe": "110/70",
"NhipThoSauDe": "...",
"ThuThuat": false,
"PhauThuat": false,
"DanhSachPhauThuat": [
  {
    "NgayBatDauPhauThuatThuThuat": "2025-12-02T18:32:21.3048878+07:00",
    "MaPhauThuatThuThuat": "P00000001",
    "TenPhauThuatThuThuat": "Thay băng, cắt chỉ",
    "NgayKetThucPhauThuatThuThuat": "2025-12-02T18:32:21.3048878+07:00",
    "EkipPhauThuatThuThuat": [
      {
        "ChucVuEkip": 0,
        "MaNhanVien": "CCHN-01/HCM",
        "HoTenNhanVien": "Nguyễn Văn 2"
      }
    ],
    "PhuongPhapVoCam": 0,
```

```
"MaChanDoanChinh": "Z00",
"ChanDoanChinh": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaChanDoanPhu": "Z00",
"ChanDoanPhu": "Đái tháo đường",
"MaChanDoanTruocPTTT": "Z00",
"ChanDoanTruocPTTT": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaChanDoanSauPTTT": "Z00",
"ChanDoanSauPTTT": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaCachThucPTTT": "P0000002",
"CachThucPTTT": "Thay băng, cắt chỉ",
"NhomMau": "O",
"RH": "+",
"TinhHinhPTTT": 0,
"TaiBienPTTT": 0,
"TuVongTrongPTTT": 0
}
],
"TaiBienPhauThuat": false,
"BienChungPhauThuat": false,
"LyDoBienChung": 0,
"HuongDieuTriVaCacCheDoTiepTheo": "...",
"HoSo": {
  "XQuang": 0,
  "CTScanner": 0,
  "SieuAm": 0,
  "XetNghiem": 0,
  "Khac": 0,
  "Khac_MoTa": "...",
  "ToanBoHoSo": 0
```

```
},
"MaBacSiLamBenhAn": "CCHN-02/HCM",
"TenBacSiLamBenhAn": "Nguyễn Văn 3",
"MaNguoiGiaoHoSo": "CCHN-04/HCM",
"TenNguoiGiaoHoSo": "Nguyễn Văn 5",
"MaNguoiNhanHoSo": "CCHN-06/HCM",
"TenNguoiNhanHoSo": "Nguyễn Văn 7",
"NgayTongKet": "2025-12-02T18:32:21.3079049+07:00",
"MaBacSiDieuTri": "CCHN-08/HCM",
"TenBacSiDieuTri": "Nguyễn Văn 9",
"MA_LK": "...",
"SoNgayThayKinh": 0,
"KinhLanCuoiNgay": "2025-12-02T18:32:21.3079049+07:00",
"HetKinhNam": 0,
"TuoiHetKinh": 0,
"LstTreSoSinh": [
  {
    "STT": 0,
    "Trai": false,
    "Gai": false,
    "CanNang": "..."
  }
]
}
```